

Bản án số:103 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2018
Về việc: “ Tranh chấp ly hôn”
giữa chị T với anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiếu.
2. Bà Võ Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 379/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh A.
2. Bị đơn: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 02/10/2018, biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2017 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm,

nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh A và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/8/2008. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh Nguyễn Thanh H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E sinh sống. Chị T cố gắng hàn gắn, thuyết phục anh H để xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, kết quả hôn nhân không đặc được và vợ chồng ly thân từ năm tháng 7 năm 2013 cho đến nay. Hiện tại chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh H nữa. Tại tòa, chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Quốc D, sinh ngày 14/6/2008. Cháu D hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu Dương, đồng thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Thanh H từ chối tham gia tố tụng, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Thanh H.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, về thời hạn gửi Thông báo thụ lý thì vi phạm thời hạn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những vi phạm trên chỉ là vi phạm nhỏ, không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên chỉ kiến nghị Tòa án khắc phục trong thời gian tới.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng

xét xử : Về quan hệ hôn nhân chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Thanh H. Về con chung chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Quốc Dương, sinh ngày 14/6/2018 nhằm để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Dương, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc Dương. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị Nguyễn Thị T khai không có, anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà anh H vẫn vắng mặt không có lý do cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, đồng thời hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/8/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2013, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị T và anh H sống ly thân từ tháng 7 năm 2013 cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị T và anh H ai cũng có cuộc sống riêng và không quan tâm đến nhau, trong quá trình tố tụng anh H từ chối tham gia tố tụng chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Từ khi ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Quốc Dương được chị T nuôi dưỡng và phát triển bình thường; cháu Dương có nguyện vọng sống với mẹ nên giao con chung Nguyễn Quốc Dương sinh ngày 14/06/2008 cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi, nhằm để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Dương và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, anh H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến gì nên không xét đến.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-HĐTP quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Thanh H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc D, sinh ngày 14/6/2008 và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc D.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và theo yêu cầu của chị T, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019220 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm)

ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại.
- UBND xã Bình Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN